

Nghiên cứu sự đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc tại tỉnh Bạc Liêu

Nguyễn Lê Tuyết Dung^{1*}, Lâm Thị Ngọc Giàu¹, Trần Thị Mỹ Thanh¹,
Phạm Ngọc Diệp¹, Bùi Mỹ Linh², Đặng Văn Sơn³

¹Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu

²Trường Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh

³Viện Sinh học nhiệt đới, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam

Ngày nhận bài 2/11/2016, ngày chuyển phân biện 4/11/2016, ngày nhận phân biện 30/11/2016, ngày chấp nhận đăng 8/12/2016

Tóm tắt:

Kết quả nghiên cứu nguồn tài nguyên cây thuốc ở tỉnh Bạc Liêu đã xác định được 387 loài, 304 chi, 108 họ thuộc 3 ngành thực vật bậc cao có mạch là Dương xỉ (Polypodiophyta), Hạt trần (Pinophyta) và Hạt kín (Magnoliophyta). Trong đó, 8 loài có giá trị bảo tồn theo thang đánh giá của Sách đỏ Việt Nam (2007), Danh lục đỏ của IUCN (2015) và Nghị định 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ; 78 loài nằm trong Danh mục vị thuốc y học cổ truyền và 53 loài nằm trong Danh mục cây thuốc mẫu của Bộ Y tế (2013). Hình thức sử dụng cây thuốc cũng được chia làm 3 nhóm, gồm: Theo bộ phận dùng, phương thức dùng và nhóm bệnh sử dụng. Dạng thân của cây thuốc được chia làm 6 nhóm, bao gồm: Cây thân thảo có 185 loài (47,8%), cây bụi có 84 loài (21,7%), cây gỗ nhỏ có 42 loài (10,9%), dây leo có 42 loài (10,9%), cây gỗ lớn có 31 loài (8,0%) và bán ký sinh có 3 loài (0,8%).

Từ khóa: Bạc Liêu, cây thuốc, tài nguyên thực vật, thực vật.

Chỉ số phân loại: 3.4

The diversity of medicinal plant resources in Bac Lieu province

Le Tuyet Dung Nguyen^{1*}, Thi Ngoc Giàu Lam¹, Thi My Thanh Tran¹, Ngoc Diep Pham¹,
My Linh Bui², Van Son Dang³

¹Bac Lieu Medical College

²University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City

³Institute of Tropical Biology, Vietnam Academy of Science and Technology

Received 2 November 2016; accepted 8 December 2016

Abstract:

A study of medicinal plants in Bac Lieu province was carried out and identified 387 species, 304 genera, and 108 families belonging to three phyla vascular plants as *Polypodiophyta*, *Pinophyta* and *Magnoliophyta*. Among them, 8 species were listed for conservation by Vietnam Red Data Book, Part II, Plants (2007) and the International Union for Conservation of Nature (2015), and the Decision No 32/2006/ND-CP, and 78 traditional medicinal plants and 53 sample medicinal plants were listed by Ministry of Health (2013). The use of medicinal plants was also divided into three groups as follows (No): (1) by parts of plants, (2) by mode of using, and (3) by groups diseases. The form of medicinal plants was divided into six groups including (1) herbs with 185 species (47.8%), (2) shrubs with 84 species (21.7%), (3) small trees with 42 species (10.9%), (4) lianas with 42 species (10.9%), (5) big trees with 31 species (8.1%), and (6) hemiparasites with 3 species (0.8%).

Keywords: Bac Lieu, medicinal plants, plant resources, plants.

Classification number: 3.4

Đặt vấn đề

Bạc Liêu là tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, có tọa độ từ 9°00'00" đến 9°37'30" vĩ độ Bắc và từ 105°15'00" đến 105°52'30" kinh độ Đông. Phía bắc giáp tỉnh Hậu Giang và Kiên Giang, phía đông và đông bắc giáp tỉnh Sóc Trăng, phía tây và tây nam giáp tỉnh Cà Mau, phía đông và đông nam giáp biển Đông. Phần lớn diện tích rừng của tỉnh Bạc Liêu là rừng phòng hộ (5.070 ha) với hệ động thực vật khá đa dạng và phong phú, đặc biệt là nguồn tài nguyên cây thuốc... Trong "Bảo cáo khảo sát hệ thực vật khu bảo tồn thiên nhiên vườn chim Bạc Liêu" đã ghi nhận các loài hoang dại mọc tự nhiên có 152 loài thực vật bậc cao thuộc 127 chi trong tổng số 55 họ thuộc 2 ngành thực vật. Việc điều tra nguồn tài nguyên cây thuốc là một trong những nhiệm vụ quan trọng được ưu tiên nhằm giúp tỉnh trong công

*Tác giả liên hệ: tuyetdung2001@gmail.com

tác quản lý, bảo tồn nguồn gen, sử dụng và phát triển các dược liệu đặc trưng của địa phương và tạo cơ hội phát triển ngành kinh tế dược liệu, cũng như giao thương với các địa phương khác.

Nội dung nghiên cứu

Mục tiêu tổng quát: Xác định nguồn tài nguyên cây thuốc hiện có tại tỉnh Bạc Liêu, từ đó đề xuất các biện pháp bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thực vật này.

Mục tiêu cụ thể: Điều tra, thu thập các loài cây thuốc mọc tự nhiên ở các sinh cảnh khác nhau trên địa bàn tỉnh; giám định và xây dựng danh mục cây thuốc, trên cơ sở đó xác định các loài quý, hiếm, đặc hữu cần được ưu tiên bảo tồn; xây dựng cơ sở dữ liệu về cây thuốc của tỉnh để học tập, nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 4/2014 đến tháng 4/2016.

Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu là tất cả các loài cây có hoang dại có giá trị làm thuốc trên phạm vi toàn tỉnh Bạc Liêu.

Phương pháp nghiên cứu:

Phòng vấn PRA (Participatory rapid appraisal): Phòng vấn những người thu hái, mua bán và sử dụng các loài cây có giá trị làm thuốc trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Thu mẫu ngoài thực địa: Khi nghiên cứu thành phần loài cây thuốc của một hệ thực vật thì việc thu thập mẫu là nhiệm vụ quan trọng, làm cơ sở để xác định tên taxon và xây dựng danh lục chính xác, đầy đủ. Việc điều tra và thu thập mẫu cây thuốc được tiến hành theo tuyến. Các tuyến điều

tra được thiết lập theo các sinh cảnh đại diện nhằm thu thập và ghi nhận tất cả các loài thực vật bậc cao có mạch, có giá trị làm thuốc ở khu vực nghiên cứu.

Xử lý mẫu và giám định tên: Các mẫu vật sau khi mang về phòng thí nghiệm, tiếp tục được xử lý và sấy khô. Sau đó đính lên bìa giấy cứng crôki kích thước 28x42 cm và dán nhãn ở góc phải. Việc xác định tên khoa học và ghi nhận công dụng của cây thuốc được tiến hành theo phương pháp hình thái so sánh trên cơ sở các tài liệu chuyên ngành như: Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam của Đỗ Huy Bích và nnk (2006) [1], Từ điển cây thuốc Việt Nam của Võ Văn Chi (2012) [2], Cây cỏ Việt Nam của Phạm Hoàng Hộ (1999-2000) [3], Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam của Đỗ Tất Lợi (2009) [4]...; đồng thời so mẫu với bộ mẫu chuẩn được lưu giữ ở Bảo tàng thực vật thuộc Viện Sinh học nhiệt đới, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu

Đa dạng thành phần loài cây thuốc

Qua kết quả phân tích trong phòng thí nghiệm kết hợp với các số liệu thu thập ngoài thực địa đã ghi nhận được nguồn tài nguyên cây thuốc ở tỉnh Bạc Liêu bao gồm 387 loài, 304 chi, 108 họ của 3 ngành thực vật bậc cao có mạch là ngành Dương xỉ (Polypodiophyta), ngành Hạt trần (Pinophyta) và ngành Hạt kín (Magnoliophyta).

Phân tích sâu hơn về ngành Hạt kín (Magnoliophyta) cho kết quả như sau: Lớp hai lá mầm (Magnoliopsida) chiếm ưu thế với số loài là 307 (chiếm 79,3% tổng số loài), số chi là 236 (chiếm 77,6% tổng số chi), số họ

là 79 (chiếm 72,9% tổng số họ); lớp một lá mầm (Liliopsida) có tỷ lệ thấp hơn, với số loài là 70 (chiếm 18,1%), số chi là 59 (chiếm 19,5%) và số họ là 22 (chiếm 20,6%).

Thống kê về số họ, chi có thành phần loài nhiều nhất cho kết quả: Ở cấp độ họ, có 10 họ có số lượng loài nhiều nhất với 157 loài, chiếm 40,5% tổng số loài có giá trị làm thuốc ở khu vực nghiên cứu. Trong đó, họ có số lượng loài nhiều nhất phải kể đến là họ Đậu (Fabaceae) có 26 loài, kế đến là họ Cúc (Asteraceae) có 24 loài, họ Thầu dầu (Euphorbiaceae) có 17 loài, họ Hòa thảo (Poaceae) có 16 loài, các họ Cỏ roi ngựa (Verbenaceae) và họ Bông (Malvaceae) mỗi họ có 15 loài, họ Cà phê (Rubiaceae) có 13 loài, họ Ô rô (Acanthaceae) có 11 loài, họ Hoa môi (Lamiaceae) có 11 loài và sau cùng là họ Thiên lý (Asclepiadaceae) có 9 loài.

Ở cấp độ chi, có 10 chi có số lượng loài nhiều nhất với 44 loài, chiếm 10,3% tổng số loài cây thuốc. Trong đó, chi có số lượng loài nhiều nhất là chi Sung (*Ficus*) có 7 loài; kế đến là chi Bụp (*Hibiscus*) có 5 loài; chi Cỏ sữa (*Euphorbia*), chi Rau mương (*Ludwigia*), chi Cà (*Solanum*) và chi Ngọc nữ (*Cledodendrum*) mỗi chi có 4 loài; chi Diệp hạ châu (*Phyllanthus*), chi Nghễ (*Polygonum*), chi Rau trai (*Commelina*) và chi Lác (*Cyperus*) mỗi chi đều có 3 loài.

Đa dạng về dạng thân của cây thuốc

Trong 387 loài khảo sát, nhóm cây thân thảo có số lượng loài nhiều nhất với 185 loài, chiếm 47,8% tổng số loài cây thuốc. Nhóm này phân bố hầu hết ở các sinh cảnh từ rừng ngập mặn, rừng úng phèn, sân vườn, ven đường đi và trên đất canh tác.

Dạng thân có số lượng loài ít

nhất là nhóm cây bán ký sinh có 3 loài, chiếm 0,8%, nhóm này thường sống bám vào các cây gỗ nhỏ hay gỗ lớn để làm giá đỡ và tập trung vào một số ít họ thực vật như họ Đàn hương (Santalaceae), họ Chùm gửi (Loranthaceae).

Phân bố cây thuốc theo sinh cảnh

Căn cứ vào số loài ghi nhận được trong các sinh cảnh thì ở vườn tạp và vườn cây lâu năm, thành phần loài là đa dạng nhất, gồm 199 loài, chiếm tỷ lệ 51,4%; kế đến là mọc ven đường đi, hàng rào nhà 111 loài (tỷ lệ 28,7%); rừng và ven rừng 104 loài (tỷ lệ 26,9%); ven sông, ruộng, kênh rạch 90 loài (tỷ lệ 23,3%); thấp nhất là đất trồng rẫy 44 loài (tỷ lệ 11,4%).

Đa dạng về nguồn gen quý hiếm của cây thuốc

Để có chính sách ưu tiên và biện pháp bảo vệ có hiệu quả thì việc xác định các loài cây thuốc bị đe dọa trong một khu vực nghiên cứu đóng vai trò vô cùng quan trọng. Theo Sách đỏ Việt Nam (2007) [5], Danh lục đỏ của IUCN (2015) và Nghị định 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ, thì ở tỉnh Bạc Liêu có 8 loài cây thuốc (chiếm 2,1% tổng số loài) có giá trị bảo tồn là Dái ngựa nước (*Aglaia spectabilis* (Miq.) S.S.Jain & S.Bennett), Chùm lè (*Azima sarmentosa* (Blume) Benth. & Hook.f.), Mù u (*Calophyllum inophyllum* L.), Vạn tuế (*Cycas revoluta* Thunb.), Dầu rái (*Dipterocarpus alatus* Roxb.), Quao nước (*Dolichandrone spathacea* (L.f.) Seem.), Sao đen (*Hopea odorata* L.) và Đước đôi (*Rhizophora mucronata* Poir.).

Đa dạng về cây thuốc theo thông tư của Bộ Y tế

Thống kê được ở tỉnh Bạc Liêu có 78 loài (chiếm 20,2% tổng số loài),

73 chi (chiếm 24% tổng số chi), 44 họ (chiếm 40,7% tổng số họ) cây thuốc nằm trong Danh mục vị thuốc y học cổ truyền của Bộ Y tế (2013) [6]. Những vị thuốc từ các loài này được sử dụng tại các cơ sở khám chữa bệnh và là căn cứ để các cơ sở khám chữa bệnh lựa chọn, bảo đảm nhu cầu điều trị và thanh toán tiền thuốc cho các đối tượng người bệnh, người bệnh có thể bảo hiểm y tế.

Thống kê được 53 loài thuộc danh mục cây thuốc nam của Bộ Y tế [6] (chiếm 13,7% tổng số loài), 52 chi (chiếm 17,1% tổng số chi), 30 họ (chiếm 27,8% tổng số họ). Các cây thuốc này được trồng ở các trạm y tế xã/phường, các cơ sở khám chữa bệnh, ở các chùa tịnh độ và cơ sở đào tạo. Chúng được sử dụng vì mục đích học tập, nghiên cứu và chữa trị một số bệnh thông thường ở địa phương.

Đa dạng về giá trị sử dụng cây thuốc

Phân chia theo bộ phận dùng:
 Trong 7 nhóm bộ phận dùng chính như: Toàn cây, lá, rễ - vỏ rễ, thân - vỏ thân, quả hạt, hoa và bộ phận khác, thống kê được bộ phận được sử dụng nhiều nhất là toàn cây với 173 loài (chiếm 44,8% tổng số loài), điều này cũng dễ hiểu bởi phần lớn dạng thân của cây thuốc trong vùng nghiên cứu là cây thân thảo (chiếm 47,8% tổng số loài) và đây là đối tượng dễ thu hái, dễ bảo quản và ít bị hư hỏng khi vận chuyển; kế đến là bộ phận lá có 115 loài (chiếm 29,5%), lá khi thu hái về được phơi khô và cho vào các dụng cụ chứa để bảo quản sử dụng lâu dài và tránh giảm tác dụng khi chữa bệnh; bộ phận rễ - vỏ rễ có 96 loài (chiếm 24,6%), rễ - vỏ rễ được thu thập từ các cây bụi hay cây gỗ, và khi chữa bệnh thường dùng tươi hay phơi khô sắc uống; bộ phận thân - vỏ thân có 81 loài (chiếm 20,7%),

đây là bộ phận dễ thu hái và sử dụng trong quá trình chữa bệnh; các bộ phận còn lại (hoa, quả, hạt, tinh dầu, nhựa, bào tử...) có số lượng loài ít hơn, nhưng chúng được sử dụng khá hiệu quả để chữa một số bệnh thông thường ở địa phương như một số bệnh về đường tiêu hóa, cảm sốt, an thần... Tuy nhiên việc thu hái, xử lý và bảo quản các bộ phận này tương đối khó và phức tạp, chính vì vậy mà số lượng loài có tỷ lệ thấp hơn (từ 3,9 đến 10,4%).

Phân chia cây thuốc theo phương thức sử dụng: Phương thức sử dụng đa dạng gồm 2 nhóm dùng ngoài và dùng đường uống; đối với phương thức dùng ngoài thì giã đắp có số lượng loài cao nhất với 135 loài, đối với phương thức dùng uống thì sắc uống có số lượng loài nhiều nhất với 223 loài. Theo kinh nghiệm tại địa phương, người dân cũng sử dụng nhiều hình thức khác nhau đối với từng cây thuốc như dùng tươi, khô hay vừa tươi vừa khô. Đối với nhóm cây dùng tươi thường là cây thân thảo hoặc những cây dùng lá, hoa, quả để đắp, bôi ngoài da, xông hơi, nấu nước uống hoặc làm rau ăn; các loài được khai thác và sử dụng phổ biến ở địa phương như Lá gai (*Boehmeria nivea* (L.) Gaudich.), Lù lù đực (*Solanum americanum* Mill.), Giáp cá (*Houttuynia cordata* Thunb.), Tầm phòng (*Cardiospermum halicacabum* L.), Mía đen (*Saccharum arundinaceum* Retz.), Sả (*Cymbopogon citratus* (DC.) Stapf.), Càng cua (*Peperomia pellucida* (L.) Kunth.), Chó đẻ răng cua (*Phyllanthus urinaria* L.), Nhân lồng (*Passiflora foetida* L.), Lài (*Jasminum sambac* (L.) Aiton), Sộp (*Ficus superba* Miq.), Rau bợ (*Marsilea quadrifolia* L.), Súng đỏ (*Nymphaea rubra* Roxb. ex Andrews)... Đối với nhóm cây dùng

khô, cây thuốc lấy về có thể chặt nhỏ phơi khô hoặc sao ở các mức độ khác nhau dùng sắc uống, ngâm rượu hoặc tán nhỏ thành bột, điển hình như Bá bệnh (*Eurycoma longifolia* Jack.), Mù u (*Calophyllum inophyllum* L.), Chó đẻ xanh (*Phyllanthus amarus* Schumach. & Thonn.), Cam thảo nam (*Scoparia dulcis* L.), Cỏ tranh (*Imperata cylindrica* (L.) Raeusch.), Dầu rái (*Dipterocarpus alatus* Roxb.), Xuyên tâm liên (*Andrographis paniculata* (Burm.f.) Nees), Tu hú (*Gmelina asiatica* L.)... Một số loài cây thuốc có thể vừa dùng tươi và khô như Ké hoa đào (*Urena lobata* L.), Tía tô (*Perilla frutescens* var. *crispa* (Thunb.) H.Deane), Bò ngót (*Sauropus androgynus* (L.) Merr.), Sâm bố chính (*Abelmoschus moschatus* subsp. *tuberosus* (Span.) Borss.Waalk.), Cỏ mực (*Eclipta prostrata* (L.) L.), Mần mần vàng (*Cleome viscosa* L.).

Phân chia cây thuốc theo nhóm bệnh: Qua kết quả điều tra, thu thập thông tin từ người dân địa phương, thầy lang, thầy thuốc, kết hợp với các tài liệu đã công bố của Đỗ Huy Bích (2006) [1], Võ Văn Chi (2012) [2], Đỗ Tất Lợi (2009) [4], Bộ Y tế (2013) [6]... thì tài nguyên cây thuốc tỉnh Bạc Liêu được chia làm 19 nhóm công dụng. Trong đó, nhóm cây thuốc chữa bệnh về gan và thông tiểu có số lượng loài nhiều nhất với 138 loài (chiếm 35,8% tổng số loài) và ít nhất là nhóm cây thuốc chữa bệnh tim với 6 loài (chiếm 1,6%).

Xây dựng bộ sưu tập cây thuốc

Bộ tiêu bản cây thuốc: Xây dựng bộ sưu tập cây thuốc ở dạng tiêu bản khô cho một vùng nghiên cứu đóng vai trò rất quan trọng, nó không chỉ góp phần vào việc bảo tồn nguồn tài nguyên mà còn phục vụ công tác nghiên cứu, học tập và trưng bày triển

lãm. Trong khuôn khổ của nghiên cứu này, chúng tôi đã xây dựng cho tỉnh Bạc Liêu bộ tiêu bản cây thuốc gồm 136 loài của 117 chi thuộc 54 họ thực vật bậc cao có mạch.

Bộ sưu tập trồng bổ sung ở vườn cây thuốc: Vị trí vườn cây thuốc được chọn trong khuôn viên Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu với diện tích 250 m² (5x50 m). Bên cạnh bộ tiêu bản khô, chúng tôi còn thu thập trồng tại Vườn cây thuốc của Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu 30 loài cây thuốc nhằm phục vụ công tác nghiên cứu và học tập cho sinh viên.

Bàn luận

Bạc Liêu là một trong những địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, thế nhưng nguồn tài nguyên cây thuốc ở đây khá đa dạng và phong phú (387 loài), tập trung chủ yếu ở các sinh cảnh rừng tự nhiên, sân vườn và đất canh tác. Trong đó, có nhiều loài không chỉ có giá trị khoa học mà còn có giá trị kinh tế cao như Dải ngựa nước (*Aglaia spectabilis* (Miq.) S.S.Jain & S.Bennett), Chùm lé (*Azima sarmentosa* (Blume) Benth. & Hook.f.), Đước đôi (*Rhizophora mucronata* Poir.), Tràm (*Melaleuca cajuputi* Powel.), Hương nhu tía (*Ocimum tenuiflorum* L.)... góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cung cấp một lượng lớn các vị thuốc cho ngành đông y tỉnh Bạc Liêu và các tỉnh lân cận ở vùng Tây Nam Bộ.

Quá trình sử dụng và phát triển cây thuốc thông qua mô hình vườn thuốc từ thiện của các hệ thống chùa tịnh độ, vườn thuốc của người dân trồng để cung cấp cho cơ sở khám chữa bệnh miễn phí, vườn thuốc nam của các trạm y tế... đã đem lại nhiều lợi ích cho người dân địa phương. Đây là những mô hình có giá trị trong việc sử dụng nguồn dược liệu để phục vụ cho việc chăm sóc sức

khỏe bằng y học cổ truyền, chữa trị các bệnh thông thường như bệnh ngoài da, bệnh đường tiêu hóa, giải nhiệt, bệnh gan... Tuy nhiên, nguồn tài nguyên cây thuốc ở đây chưa được sử dụng hết tiềm năng, giá trị dược liệu của “cây nhà lá vườn” chưa được người dân chú trọng.

Theo các cơ sở bốc thuốc từ thiện, thì việc sử dụng các bài thuốc dân gian từ những cây thuốc hiện có ở địa phương để chữa trị các bệnh thông thường cho người dân đã đem lại hiệu quả cao. Trong đó, các loài cây thuốc được các cơ sở bốc thuốc từ thiện sử dụng phổ biến hiện nay là: Cỏ xước (*Achyranthes aspera* L.), Mã đề (*Plantago major* L.), Hà thủ ô (*Streptocaulon juvenas* (Lour.) Merr.), Sả (*Cymbopogon citratus* (DC.) Stapf.), Hương nhu tía (*Ocimum tenuiflorum* L.), Xuyên tâm liên (*Andrographis paniculata* (Burm.f.) Nees), Ô rô (*Acanthus ilicifolius* L.), Ké đầu ngựa (*Xanthium inaequilaterum* DC.), Tầm phồng (*Cardiospermum halicacabum* L.), Ngũ gia bì (*Schefflera elliptica* (Blume) Harms), Cát lồi (*Cheilocostus speciosus* (J.Koenig) C.D.Specht), Mọi lựu (*Lawsonia inermis* L.), Cam thảo nam (*Scoparia dulcis* L.), Cỏ mần trâu (*Eleusine indica* (L.) Gaertn.), Mần mần tím (*Cleome chelidonii* L.f.), Nhân lồng (*Passiflora foetida* L.), Đinh lăng (*Polyscias fruticosa* (L.) Harms), Chó đẻ (*Phyllanthus amarus* Schumach. & Thonn.), Dền gai (*Amaranthus spinosus* L.)... Tuy nhiên, để hiểu rõ hơn về công dụng của các loại thuốc này cần có những nghiên cứu sâu hơn về hoạt chất để có những chứng minh khoa học tính hiệu quả của việc chữa bệnh, từ đó có những khuyến cáo rộng rãi trong nhân dân.

Kết luận

Kết quả nghiên cứu đã xác định được tài nguyên cây thuốc ở tỉnh Bạc Liêu có 387 loài, 304 chi, 108 họ của 3 ngành thực vật bậc cao có mạch là ngành Dương xỉ (Polypodiophyta), ngành Hạt trần (Pinophyta) và ngành Hạt kín (Magnoliophyta). Nghiên cứu cũng đã xác định được 8 loài cây thuốc có giá trị bảo tồn theo thang đánh giá của Sách đỏ Việt Nam (2007), Danh lục đỏ của IUCN (2015) và Nghị định 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ, 67 loài nằm trong Danh mục vị thuốc y học cổ truyền và 45 loài nằm trong Danh mục cây thuốc mẫu của Bộ Y tế (2013).

Dạng thân cây thuốc phân bố trên

địa bàn tỉnh chủ yếu là nhóm cây thân thảo có số lượng loài nhiều nhất với 185 loài, chiếm 47,8% tổng số loài cây thuốc. Bên cạnh đó dạng thân có số lượng loài ít nhất là nhóm cây bán ký sinh có 3 loài, chiếm 0,8%.

Đa dạng về bộ phận dùng của cây thuốc, gồm 7 nhóm chính như: toàn cây, lá, rễ - vỏ rễ, thân - vỏ thân, quả hạt, hoa và bộ phận khác, trong đó bộ phận được sử dụng nhiều nhất là toàn cây với 173 loài.

Đa dạng về phương thức sử dụng: đối với phương thức dùng ngoài thì giã đắp có số lượng loài cao nhất với 135 loài, đối với phương thức dùng uống thì sắc uống có số lượng loài nhiều nhất với 223 loài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Huy Bích và nnk (2006), *Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam*, Tập I, II, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
- [2] Võ Văn Chi (2012), *Từ điển cây thuốc Việt Nam*, Tập 1, 2, Nxb Y học, Hà Nội.
- [3] Phạm Hoàng Hộ (1999-2000), *Cây cỏ Việt Nam*, Tập 1, 2, 3, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.
- [4] Đỗ Tất Lợi (2009), *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Nxb Y học, Hà Nội.
- [5] Bộ Khoa học và Công nghệ (2007), *Sách đỏ Việt Nam - Phần thực vật*, Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.
- [6] Bộ Y tế (2013), *Thông tư ban hành Danh mục thuốc thiết yếu thuốc đông y và thuốc từ dược liệu lần VI*, số 40/2013/TT-BYT.